



INTERNATIONAL LABOUR ORGANIZATION

INTERNATIONAL PROGRAMME ON THE ELIMINATION OF CHILD LABOUR

Mekong Sub-Regional Project to Combat Trafficking in Children and Women

United Nations Service Building, 2nd Floor, Rajdamnern Nok Avenue, P.O. Box 2-349,
Bangkok, 10200, Thailand, Telephone: (+66-2) 288-2218, Fax: (+66 2) 288-3063
www.ilo.org/asia/child/trafficking

Tháng 10/2003

Tài liệu tóm tắt lĩnh vực can thiệp kỹ thuật: TIA-C

Sách hướng dẫn Nghiên cứu theo định hướng hành động về các Hình thức Lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em

Dưới đây tóm tắt nội dung cuốn sách của Tổ công tác khu vực về Lao động trẻ em (RWG-CL¹) hướng dẫn nghiên cứu theo định hướng hành động về những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, trong đó bao gồm cả buôn bán trẻ em. Cuốn sách này được thiết kế nhằm giúp các nhà nghiên cứu thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức phi chính phủ và quốc tế có ít kinh nghiệm tiến hành nghiên cứu về lĩnh vực này. Cuốn sách đưa ra những hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng cùng với các ý tưởng, các bước thực hiện cụ thể và các nguyên tắc đạo đức. Tài liệu này nhằm bổ sung cho các tài liệu hiện có về nghiên cứu trẻ em bằng cách cung cấp bối cảnh về những hình thức trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em, và tài liệu cũng chú trọng vào các yếu tố riêng của hoạt động nghiên cứu theo định hướng hành động và lấy trẻ em làm trọng tâm.

Cuốn sách này để sử dụng, bao gồm ba phần:

Phần I: Giải thích từ ngữ, khái niệm và nguyên tắc

Phần II: Hướng dẫn từng bước quá trình triển khai nghiên cứu

Phần III: Mô tả các phương pháp sử dụng công cụ nghiên cứu và ví dụ về các phương pháp đã được sử dụng

Phần I: TỪ NGỮ, QUAN NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC

1 Quan niệm về nghiên cứu có sự tham gia lấy trẻ em làm trọng tâm

Giai đoạn đầu tiên trong quá trình nghiên cứu cần hiểu được mục đích nghiên cứu là gì và việc nghiên cứu được thực hiện theo những nguyên tắc nào:

- **Nghiên cứu theo định hướng hành động** rõ ràng được thực hiện vì mục đích xây dựng các chương trình dựa trên kết quả nghiên cứu, thu thập thông tin dữ liệu cần thiết để đưa ra các giải pháp thực tế cho những vấn đề thực tế;
- Khi kết quả nghiên cứu có đầy đủ sức thuyết phục, có thể thiết kế các kế hoạch hành động kể cả khi quá trình nghiên cứu chưa hoàn tất;
- Nghiên cứu về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả nạn buôn bán trẻ em đòi hỏi phải có một phương pháp tiếp cận sang tạo để có thể đưa được trẻ em tham gia vào quá trình nghiên cứu và tạo điều kiện để chúng phát biểu ý kiến; phương pháp này phải là **sự tham gia và lấy trẻ em làm trọng tâm**;
- Nghiên cứu có sự tham gia của trẻ em cần phải xem xét đến cuộc sống tổng thể của chúng chứ không chỉ tập trung vào một khía cạnh đơn lẻ, vì **trẻ em là chủ thể với đầy đủ quyền của trẻ**;

¹ RWG-CL là Tổ công tác vùng về Lao động trẻ em tại châu Á, một sáng kiến chung giữa SC-Alliance, WVI, CWA, UNICEF, và ILO-IPEC.

- Công ước 182 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) quy định rằng **bốn** lĩnh vực chính có các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất là: lao động ép buộc và buôn bán trẻ em, bóc lột tình dục, buôn bán ma túy và các công việc nguy hiểm; buôn bán trẻ em không chỉ đơn thuần là bắt cóc và bán trẻ em;
- Từ việc nghiên cứu theo định hướng hành động có thể thiết kế các **hoạt động can thiệp** thực tế bao gồm các chương trình đào tạo kỹ năng, xoá đói giảm nghèo, đưa trẻ em thoát khỏi điều kiện lao động tồi tệ nhất, các chương trình tái hoà nhập, nâng cao nhận thức cộng đồng và hạn chế bớt nhu cầu lao động trẻ em.

2 Nghiên cứu có sự tham gia theo định hướng hành động với trẻ em và về trẻ em

- Cần phải để cho trẻ em nói ra những điều cho bản thân chúng vì trẻ em có thể nói một cách chính xác nhất về cuộc sống của chúng;
- Nghiên cứu với trẻ em được bắt đầu bằng khả năng của trẻ, xem xét sự khác nhau giữa các nhóm trẻ, lắng nghe ý kiến và nhận xét của trẻ và cố gắng tạo điều kiện để trẻ em tham gia vào suốt quá trình nghiên cứu. Trẻ em cần được bảo vệ thông qua các nguyên tắc dành cho những người đi nghiên cứu;
- Việc xây dựng lòng tin và mối quan hệ giữa trẻ em với cán bộ nghiên cứu là rất quan trọng và phải có mối quan hệ hai chiều được xây dựng qua thời gian;
- Cần phải áp dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp đối với đối tượng trẻ em, đặc biệt là những phương pháp làm giảm bớt quyền hạn của cán bộ nghiên cứu và tăng thêm quyền của trẻ em.

3 Nghiên cứu theo định hướng hành động về những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất trong đó có buôn bán trẻ em

- Những định nghĩa và khái niệm không đầy đủ hiện đang gây cản trở cho quá trình nghiên cứu; hơn nữa, còn thiếu các thông tin về chủ sử dụng lao động trẻ em, thiếu các phân tích chính sách và đánh giá tác động của chương trình, những bài học kinh nghiệm thành công và chưa thành công còn ít ỏi;
- Vì hầu hết các nghiên cứu hiện nay đều có những hạn chế nghiêm trọng, nên cần phải tiến hành nghiên cứu theo định hướng hành động có sự tham gia và lấy trẻ em làm trọng tâm để thu thập dữ liệu tin cậy về những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em;
- Nghiên cứu phải được dựa trên sự hiểu biết về bối cảnh rộng lớn hơn mà các kết quả phân tích và đánh giá nhanh tình hình có thể cung cấp thông tin hữu ích về bối cảnh rộng lớn hơn;
- **Phép lập lưới tam giác** là một phương pháp nghiên cứu hiệu quả, qua đó mà các thông tin ở mọi cấp được kiểm tra chéo với các thông tin từ những nguồn khác và về các nhóm khác. Quá trình nghiên cứu này có xem xét đến các phương pháp, định nghĩa và giả thiết khác nhau;
- Quá trình nghiên cứu theo định hướng hành động bao gồm 12 bước trong 5 giai đoạn: chuẩn bị, thiết kế đề án, thu thập dữ liệu, phân tích và viết báo cáo, và triển khai tiếp theo. Cần phải tiến hành từng bước thật chính xác để nâng cao hiệu quả của toàn bộ quá trình.

PHẦN II: NGHIÊN CỨU THEO ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG: QUY TRÌNH 12 BƯỚC

Giai đoạn 5 – Triển khai tiếp theo		Bước 12: Phổ biến báo cáo, lưu trữ dữ liệu, và xây dựng kế hoạch hành động.
		Bước 11: Viết báo cáo nghiên cứu
Giai đoạn 4 – Phân tích và viết báo cáo		Bước 10: Phân tích dữ liệu
		Bước 9: Thu thập dữ liệu đợt 2
		Bước 8: Phân tích sơ bộ dữ liệu đã thu thập
Giai đoạn 3 – Thu thập dữ liệu		Bước 7: Thu thập dữ liệu đợt 1
		Bước 6: Thử nghiệm công cụ nghiên cứu và hoàn chỉnh kế hoạch nghiên cứu
		Bước 5: Xây dựng công cụ nghiên cứu
Bước 2 – Thiết kế đề án		Bước 4: Xây dựng các câu hỏi nghiên cứu chi tiết
		Bước 3: Thu thập, rà soát và phân tích các dữ liệu có sẵn

Bước 2: Xác định mục tiêu nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu chính	
Giai đoạn 1 - Chuẩn bị	Bước 1: Lựa chọn các bên tham gia và đội ngũ cán bộ nghiên cứu

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Bước 1: Lựa chọn các bên tham gia và đội ngũ cán bộ nghiên cứu

- Tìm và lựa chọn những cá nhân, tổ chức quan tâm đến những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em và có khả năng tiến hành nghiên cứu. **Các bên tham gia** có thể bao gồm khách hàng, cơ quan phát triển, cơ quan tài trợ, họ hàng, người chuyên nghiệp, lãnh đạo địa phương, chánh văn phòng, những người tình nguyện hay trẻ em lao động;
- Nâng cao nhận thức và xây dựng cam kết giữa các bên tham gia;
- Lựa chọn những người nghiên cứu trong số các đối tượng tham gia ngay từ khi bắt đầu nghiên cứu và họ phải có nhiều kỹ năng.

Bước 2: Xác định mục tiêu nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu chính

- Tổ chức họp giữa các bên tham gia để thảo luận về những vấn đề có liên quan và xem họ đã biết những gì; nghiên cứu phải có một mục tiêu rõ ràng và được thống nhất giữa các bên;
- Cùng với các bên tham gia xác định mục tiêu nghiên cứu và kiến thức cụ thể về lao động trẻ em và buôn bán trẻ em mà đội ngũ cán bộ nghiên cứu cần tìm hiểu rõ;
- Thống nhất về những câu hỏi chính mà việc nghiên cứu có thể và sẽ trả lời trong những hạn chế thực tế (như thời gian, kinh phí và kỹ năng);
- Cần phân nhóm và xếp thứ tự ưu tiên một cách có hệ thống những câu hỏi nghiên cứu chính.

Bước 3: Thu thập, rà soát và phân tích những dữ liệu có sẵn

- Thu thập những sách báo, báo cáo nghiên cứu, con số thống kê, chính sách, băng video, tài liệu pháp luật và chương trình và các tài liệu khác có liên quan đến những câu hỏi nghiên cứu chính đã xác định;
- Xem xét những giả thiết, câu hỏi và phương pháp thu thập dữ liệu đã sử dụng trong những dữ liệu sẵn có này. So sánh và đối chiếu các dữ liệu có sẵn; Giải thích những sự trái ngược;
- Cố gắng tính toán lại và phân tích các số liệu thống kê để chúng tập trung vào đối tượng trẻ em. Khi phân tích dữ liệu, cần biết rằng các tổ chức khác nhau có mục tiêu thu thập và xử lý dữ liệu khác nhau;
- Các nguồn có thể cung cấp thêm thông tin về trẻ em bao gồm: trẻ em bán dâm bị bóc lột, trẻ giúp việc gia đình, trẻ lang thang và trẻ bị buôn bán.

Giai đoạn 2: Thiết kế đề án nghiên cứu

Bước 4: Xây dựng câu hỏi nghiên cứu chi tiết

- Dựa trên chủ đề nghiên cứu và kết quả phân tích các dữ liệu có sẵn, các bên tham gia xác định câu hỏi nghiên cứu cụ thể;
- Việc nghiên cứu được thực hiện dựa trên các câu hỏi này. Các câu hỏi không phải là giả thuyết cần được chứng minh là đúng hay sai và không nên nhầm lẫn với các câu hỏi được hỏi trong quá trình phỏng vấn hay ghi trong phiếu câu hỏi.

Bước 5: Xây dựng công cụ nghiên cứu

- Cân nhắc các cách thu thập dữ liệu khác nhau để trả lời những câu hỏi chính;
- Chọn công cụ nghiên cứu theo mục tiêu, chủ đề, các câu hỏi nghiên cứu chính, nguồn thông tin và thành phần tham gia;
- Phương pháp nghiên cứu có thể mang tính tập thể hay cá nhân;
- Đưa nguyên tắc đạo đức bảo vệ trẻ vào trong đề án;

- Việc lấy mẫu đặc biệt có ích đối với nghiên cứu về những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em.

Bước 6: Thử nghiệm công cụ nghiên cứu và hoàn chỉnh kế hoạch nghiên cứu

- Khi thiết kế xong các công cụ nghiên cứu thì tiến hành thử nghiệm từng công cụ một;
- Dựa trên kết quả thử nghiệm này, điều chỉnh công cụ nghiên cứu cho phù hợp;
- Chuẩn bị cần thiết để đảm bảo an toàn cho cán bộ nghiên cứu khi họ nghiên cứu những hoạt động bất hợp pháp;
- Hoàn tất khâu chuẩn bị về thực tiễn và hậu cần (như lên kế hoạch đi hiện trường, ngân sách, đi lại, thiết bị) và đưa phần này vào trong đề án;
- Chuẩn bị các công việc triển khai tại hiện trường (nhân sự, chương trình, hậu cần) để có thể làm tốt việc thu thập dữ liệu mà không gây căng thẳng quá cho cán bộ nghiên cứu hay các thành viên tham gia.

Giai đoạn 3: Thu thập dữ liệu

Bước 7: Thu thập dữ liệu đợt 1

- Đoàn nghiên cứu sử dụng đề án để thu thập dữ liệu (theo “các nguyên tắc” và sử dụng tất cả các công cụ nghiên cứu);
- Ghi chép dữ liệu một cách có hệ thống
- Hợp đoàn nghiên cứu thường xuyên để đảm bảo việc thực hiện đúng đề án nghiên cứu;
- Giải quyết các vấn đề trong các buổi họp của đoàn;
- **Khi nghiên cứu cần có thái độ:**
 - Tích cực lắng nghe, tôn trọng kiến thức, kinh nghiệm, khả năng phân tích, cảm nhận và suy nghĩ của trẻ em, phụ nữ và nam giới;
 - Không tỏ ra lấn át bằng lời nói, cử chỉ hay thái độ;
 - Tạo sự tin tưởng và bình đẳng: chia sẻ thông tin và kiến thức.

Bước 8: Phân tích sơ bộ dữ liệu thu thập được

Cán bộ nghiên cứu cần:

- Phân tích dữ liệu đã thu thập được;
- Kiểm tra việc ghi chép và liệt kê;
- Phân loại;
- Rà soát công cụ nghiên cứu và chỉnh sửa nếu cần thiết;
- Cân nhắc xem những dữ liệu đã thu thập nào phục vụ cho các câu hỏi nghiên cứu;
- Điều chỉnh hay bổ sung thêm câu hỏi mới hay giải thuyết mới nếu cần thiết;
- Bổ sung thêm các mẫu mới hay địa điểm mới nếu cần;
- Thử nghiệm các công cụ nghiên cứu mới;
- Sửa lại đề án để huấn bị thu thập dữ liệu đợt 2;
- Cán bộ nghiên cứu phải họp với nhau hàng ngày để đánh giá việc thu thập dữ liệu và giải quyết các vấn đề phát sinh;

Bước 9: Thu thập dữ liệu đợt 2

Đoàn nghiên cứu tiếp tục:

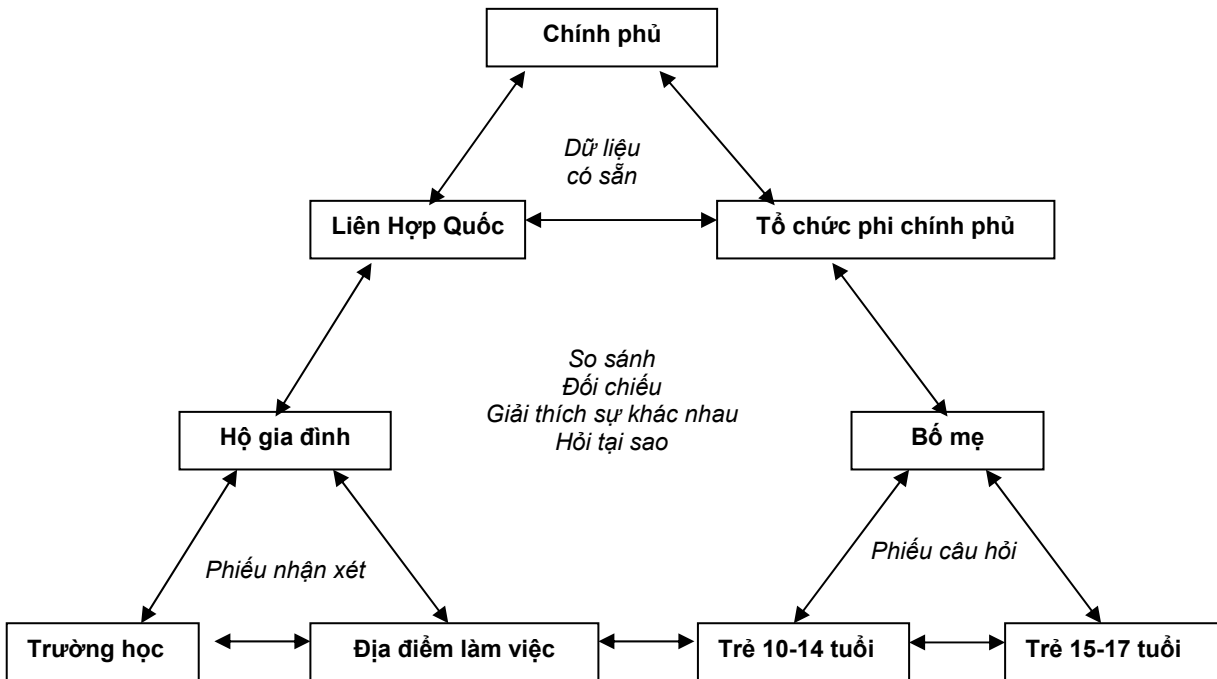
- Thu thập dữ liệu bằng cách sử dụng đề án nghiên cứu đã chỉnh sửa;
- Liệt kê, ghi chép dữ liệu theo hệ thống;
- Giải quyết các vấn đề trong các buổi họp hàng ngày;
- Đoàn nghiên cứu hoàn thành việc thu thập dữ liệu tại mọi địa điểm cùng với tất cả các nhóm.

Giai đoạn 4: Phân tích và viết báo cáo

Bước 10: Phân tích dữ liệu

- Tập hợp và phân loại dữ liệu;
- Tiến hành phân tích định lượng và định tính;
- Tìm những điểm đối lập, thiếu sót hay hạn chế của dữ liệu;
- Đưa các bên tham gia vào việc phân tích dữ liệu;
- Trình bày kết quả bằng cách lập lưới tam giác giữa công cụ và các loại dữ liệu;
- Lập lưới tam giác dữ liệu và xác định xu hướng chính (Xem hình đồ 4.1)

4.1 So sánh và đối chiếu dữ liệu bằng cách lập lưới tam giác



Bước 11: Viết báo cáo nghiên cứu

- Tập trung viết báo cáo nghiên cứu; không sao lãng vì từ điển hay danh mục nội dung;
- Sử dụng ngôn ngữ thẳng thắn, rõ ràng, dễ hiểu; tránh dùng biệt ngữ kỹ thuật, lời lẽ gây xúc cảm và kích động;
- Đưa ra khuyến nghị cụ thể, thực tế nhưng cần lưu ý rằng thông tin hay cách báo cáo phải không gây hại đến đối tượng nghiên cứu trẻ em và người lớn;
- Gửi báo cáo dự thảo cho các thông tin viên và các bên tham gia để họ cho ý kiến;
- Khi viết báo cáo, người viết phải làm theo chiến lược nguyên tắc đạo đức (chẳng hạn như đảm bảo việc giấu tên trong phần lời và ảnh);
- Cuối cùng viết phần tóm tắt sơ lược.

Giai đoạn 5: Triển khai tiếp theo

Bước 12: Phổ biến báo cáo, lưu trữ dữ liệu và xây dựng kế hoạch hành động.

- Thống nhất một chiến lược chung để chia sẻ báo cáo với các bên tham gia; việc phổ biến báo cáo nếu thiếu sự kiểm soát có thể dẫn đến trình bày sai và các vấn đề mang tính kích động;
- Phổ biến kết quả nghiên cứu để nâng cao nhận thức và ảnh hưởng tới những cá nhân và tổ chức liên quan; cũng có thể chia sẻ kết luận và kết quả nghiên cứu cho đối tượng trẻ em;

- Nghiên cứu cần thực hiện bằng tiếng địa phương để hỗ trợ thúc đẩy cho việc lập kế hoạch hành động;
- Lưu trữ giữ liệu và đề án nghiên cứu để những cán bộ nghiên cứu khác có thể tham khảo sau này;
- Một chiến lược ủng hộ cần đảm bảo rằng báo cáo được lưu hành và phổ biến cho những cá nhân và tổ chức có khả năng hành động hay tác động đối với tình hình lao động trẻ em và trẻ em bị buôn bán tại ba cấp: chính ách, chương trình và dự án và các thành phần tham gia.

PHẦN III: BỘ CÔNG CỤ CỦA TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

A. Những yếu tố cần thiết cho một đề án

1. Sự nhất trí từ trước

Chiến lược tuân thủ nguyên tắc đạo đức bảo vệ trẻ là phải bao gồm các chiến lược chi tiết đạt được **sự nhất trí** từ trước chi tiết: đó là sự thỏa thuận đối với việc tham gia nghiên cứu tự nguyện của một người tham gia, dựa trên sự hiểu biết đầy đủ của người đó về mục tiêu, phương pháp, lợi ích và rủi ro của hoạt động nghiên cứu này. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng cán bộ nghiên cứu này có thể thay đổi ý định và ngừng tham gia bất kỳ lúc nào.

2. Phiếu theo dõi chuẩn

Công cụ này giúp kiểm soát toàn bộ quá trình nghiên cứu. Mục đích của công cụ này là cho phép so sánh đối chiếu các dữ liệu thu thập được giữa các lần, nơi, nhóm và cán bộ nghiên cứu khác nhau cũng như theo dõi các dữ liệu bằng cách sử dụng từng công cụ nghiên cứu một. Có sự khác nhau chút ít giữa các phiếu theo dõi chuẩn của các đề án khác nhau.

3. Lấy mẫu

Cán bộ nghiên cứu bắt đầu công việc bằng cách lựa chọn các nhóm trẻ em và người lớn chung có tham gia vào hay có kiến thức về những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em, sau đó sử dụng những kỹ thuật đặc trưng hay khung lấy mẫu cho mỗi nhóm. Nhóm tuổi, tỷ lệ giới tính và các yếu tố so sánh khác phải thống nhất trong toàn bộ đề án nghiên cứu.

Các hình thức lấy mẫu thường sử dụng bao gồm: lấy mẫu theo cụm, theo sự tiện lợi, theo cơ hội, theo mục đích, theo chỉ tiêu, theo sự ngẫu nhiên, đại diện.

B. Phương pháp nghiên cứu

1. Nhật ký nghiên cứu

Ngay từ khi bắt đầu quá trình nghiên cứu, mỗi cán bộ nghiên cứu nên có một quyển nhật ký để ghi chép hàng ngày về:

- Các sự kiện xảy ra trong ngày
- Các vấn đề nguyên tắc đạo đức, khó khăn và giải pháp
- Câu hỏi và trả lời (“giả thuyết”)
- Những quan sát không theo hệ thống
- Ghi chép về các cuộc đối thoại
- Ấn tượng và cảm nghĩ; ý kiến về ý nghĩa của những điều đã xảy ra
- Nhận xét về công việc tại hiện trường hay việc nghiên cứu nói chung
- Danh mục “những việc cần làm”

2. Quan sát

Để hiểu được bối cảnh thì cần phải quan sát. Có thể quan sát có kết cấu và không có kết cấu và nên thực hiện quan sát hàng ngày. Những nhận xét tóm tắt cần được ghi lại trong nhật ký nghiên cứu.

Quan sát không có kết cấu trong quá trình nghiên cứu về bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại có thể diễn ra ở những nơi có những hoạt động mua bán dâm, bao gồm:

- Đêm thứ bảy hay chủ nhật ở một khu quán rượu trong thị trấn
- Sân nhảy hay quán karaoke vào buổi đêm

- Công viên công cộng vào buổi chiều muộn
- Bãi biển du lịch
- Nhà ga hay trạm ô tô buýt

Quan sát có kết cấu thường được thiết kế sau khi các phương pháp khác đã xác định được chủ đề, thời gian, địa điểm và giả thuyết về tần số và thời gian. Việc quan sát này có thể dựa trên:

- Tần số của sự kiện, hoạt động hay hành vi
- Các sự kiện xảy ra vào những khoảng thời gian đều đặn tại cùng một địa điểm (chẳng hạn, cứ 20 phút lại kiểm tra bên ngoài một nhà chứa để xem cái gì diễn ra và có ai ở đó)
- Khoảng thời gian xảy ra sự kiện - chẳng hạn, khoảng thời gian một trẻ em bán dâm dành cho mỗi khách hàng.
- Quan sát – theo dõi các hoạt động cá nhân và phản ứng của một trẻ em trong nửa tiếng, sau đó lặp lại việc theo dõi đối với những trẻ em khác.

3. Sử dụng thời gian và Gợi nhớ

Cán bộ nghiên cứu thường ghi chép lại những công việc và khoảng thời gian mà trẻ em thực hiện những công việc này.

Một loạt kỹ thuật được sử dụng nhưng có hai phương pháp cơ bản, đó là: sử dụng thời gian (ghi lại khi sự việc đó xảy ra) và gợi nhớ (những sự kiện được nhớ lại).

Sử dụng thời gian có thể được ghi chép thông qua các biểu đồ quan sát trong khi cán bộ nghiên cứu theo dõi trẻ em làm việc. Cách khác, trẻ em có thể tự điền vào phiếu thời gian biểu hàng ngày để theo dõi xem họ đã sử dụng thời gian của mình như thế nào: đi đến chỗ làm, làm việc, ăn, làm việc vặt ở nhà, chơi và ngủ.

Trong **Phương pháp Gợi nhớ**, các cá nhân tham gia được đề nghị nhớ lại những sự kiện trước đây - hoặc là các hoạt động cụ thể hoặc là các hoạt động hàng ngày, bằng cách sử dụng một số dạng biểu đồ. Những nội dung đặc trưng cần phải nhớ lại bao gồm các công việc hàng ngày (những hoạt động diễn ra trong ngày hôm trước hay tuần trước) hay ăn uống hàng ngày (tất cả các loại thực phẩm đã ăn trong 24 giờ trước). Có thể bổ sung thêm các câu hỏi thăm dò để đảm bảo thông tin được đầy đủ.

4. Xếp hạng

Xếp hạng là một phương pháp xác định ưu tiên và sở thích của các cá nhân và các nhóm. Họ sử dụng từ ngữ, đồ vật, bìa, hay hình ảnh để xếp hạng các ý kiến, sự kiện, con người, đồ vật, các dạng hoạt động và hầu hết mọi khía cạnh cuộc sống của họ. Chẳng hạn, một nhóm dân có thể lập ra một danh sách các lý do tại sao một đứa trẻ có thể bị buôn bán, và sau đó sắp xếp chúng theo mức độ quan trọng hay phổ biến. Có thể chia các chủ đề thành ba nhóm chính:

- Ưu tiên và sở thích
- Tiêu chí và lý do
- Sự giàu có và địa vị

Xếp hạng hộ giàu giúp cho cán bộ nghiên cứu hiểu được sự bất bình đẳng giữa giàu và nghèo trong một cộng đồng, tìm ra được những chỉ số của sự nghèo đói và giàu có, và thiết lập vị trí xã hội tương quan của các hộ gia đình. Kiểu xếp hạng này còn có ích như là một cách thảo luận các chiến lược đối phó, thuận lợi, khó khăn và giải pháp.

5. Thảo luận nhóm tập trung

Những cuộc thảo luận này tập trung vào một chủ đề cụ thể và rất có ích trong việc tìm ra sớm những ý kiến và quan điểm đã được thống nhất để xác định được những câu hỏi cần hỏi và những từ ngữ cần dùng trong cuộc phỏng vấn và phiếu điều tra. Cần phải nhớ rằng các nhóm tập trung không đưa ra được những dữ liệu thực tế nhưng có thể nhận ra kiến thức, ý kiến, tiêu chuẩn, sự tin tưởng, quan điểm, cảm nghĩ và nhận thức của một nhóm cụ thể.

Một cuộc thảo luận nhóm tập trung cần có:

- 8 đến 15 thành viên có cùng đặc điểm tham gia (về độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp và mức độ giàu có).

- Một địa điểm thuận tiện để cuộc thảo luận diễn ra không bị gián đoạn; có đủ chỗ để mọi người ngồi thành một vòng tròn.
- Thời gian dành cho cuộc thảo luận (không dưới 1 giờ và thường không quá 2 giờ đồng hồ)
- Một danh sách các ý kiến, câu hỏi hay chủ đề từ công cụ nghiên cứu liên quan cần thảo luận.
- Một cán bộ thúc đẩy có kinh nghiệm và ít nhất có một người có kỹ năng để ghi chép.

6. Các phương pháp bằng hình ảnh

Phương pháp bằng hình ảnh có thể bao gồm tranh vẽ, tượng, mặt nạ, bản đồ, con rối, ảnh và băng video do những người tham gia làm. Đặc biệt những phương pháp này có thể có ích khi làm việc với trẻ em (và người lớn) thấy việc diễn tả bằng lời là khó khăn hay thấy khó hoặc ngượng khi nói về điều đó. Trả lời một bức tranh, ảnh hay những hình ảnh khác thường dễ dàng hơn khi trả lời một câu hỏi.

Có **hai nguyên tắc cơ bản** đối với mọi công việc dùng **phương pháp hình ảnh**:

- **Diễn giải:** tranh, ảnh, biểu đồ và bản đồ phải do chính tác giả diễn giải. Sẽ không đúng nguyên tắc và không khoa học nếu cán bộ nghiên cứu tự diễn giải những hình ảnh đó mà không tham khảo ý kiến với tác giả.
- **Quyền sở hữu:** các đại biểu sở hữu những bức tranh mà họ tạo ra. Cần phải được sự đồng ý của họ trước khi trình bày biểu đồ, bản đồ, bản vẽ, và ảnh để tiếp tục phân phát hay xuất bản.

7. Đóng vai

Phương pháp đóng vai có thể giúp thiết lập mối quan hệ với trẻ em và tạo cơ hội cho những trẻ có ít khả năng ăn nói lưu loát tự bày tỏ mình. Tiểu phẩm cũng là một phương tiện để trẻ em có thể hồi tưởng lại một kinh nghiệm đau buồn nhưng ít làm cho chúng bị tổn thương. Các hình thức đóng kịch có sự khác nhau. Múa rối, múa hát, làm thơ, tục ngữ, ca nhạc là những cách giao tiếp với trẻ em hay diễn tả những chủ đề xã hội và chính trị.

8. Phương pháp văn bản

Phương pháp văn bản bao gồm tiểu luận, danh mục, nhật ký và hồi ký của trẻ em, những trẻ biết chữ và/hoặc đang đi học. Phương pháp này đặc biệt có tác dụng trong việc thu thập những bộ dữ liệu lớn nếu được sử dụng trong trường học, kể cả chính quy hay không chính quy. Những phương pháp này đưa ra những nhận xét có giá trị về cuộc sống của các em nhỏ. Một phương pháp hiệu quả để thăm dò những vấn đề nhạy cảm là hoàn chỉnh câu. Theo phương pháp này thì trẻ em sẽ được cho một số từ để các em điền những từ riêng của mình vào, như “tôi giỏi về....” “tôi sợ.....”.

Thu thập thông tin bằng văn bản từ các nhóm trẻ:

- Đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng và nhất quán (các từ chính xác mà cán bộ nghiên cứu sử dụng cần được viết trong công cụ nghiên cứu).
- Nhấn mạnh rằng không có câu trả lời nào là tốt hay xấu, đúng hay sai.
- Không cho điểm và bỏ qua những lỗi chính tả.
- Nếu việc thu thập thông tin này được tiến hành trong lớp học, thì cán bộ nghiên cứu, chứ không phải là giáo viên chỉ dẫn cho trẻ em.
- Hỏi ý kiến về việc có thể cho xuất bản ấn phẩm hay không và liệu họ có muốn đưa tên của họ vào không.

9. Phỏng vấn

Phương pháp phỏng vấn bao gồm những cuộc thảo luận không chính thức, không có kết cấu về những chủ đề chưa được xác định; sự tương tác bán kết cấu về những chủ đề đã được xác định trước; và một loạt phiếu câu hỏi. Mặc dù phỏng vấn được biết đến nhiều nhất trong số tất cả các phương pháp nghiên cứu xã hội, nhưng điều này không đảm bảo đó là những phương pháp sử dụng tốt nhất, đặc biệt với trẻ em. Thiết kế các công cụ phỏng vấn thành công là một việc khó. Dưới đây là những hướng dẫn có ích:

- Những câu hỏi được bắt đầu bằng “ai, cái gì, khi nào, ở đâu, tại sao và như thế nào” giúp xây dựng được tình hình. Dùng những từ này như là lời nhắc (cho cán bộ nghiên cứu).
- Chú ý chặt chẽ đến cử chỉ và thể hiện trên nét mặt của những người tham gia vì họ có thể thường thể hiện khi có một câu trả lời thật.

- Quan sát người tham gia và môi trường xung quanh trong quá trình phỏng vấn. Các dữ liệu quan sát được có thể là những thông tin bổ sung quan trọng và có thể được dùng để diễn giải cho câu trả lời của người được phỏng vấn.

Khảo sát là một phương tiện bổ sung để thu thập dữ liệu về những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm cả buôn bán trẻ em. Cán bộ nghiên cứu có thể cố gắng bổ sung thêm các câu hỏi có liên quan đến những vấn đề này trong quá trình triển khai khảo sát thường xuyên tại hộ gia đình. Liên hệ với Cơ quan Thống kê quốc gia và các cơ quan tài trợ (như Ngân hàng thế giới, tổ chức LHQ, Bộ Phát triển quốc tế Anh, SIDA) để được trợ giúp.

C. Sử dụng các phương pháp để thiết kế công cụ nghiên cứu

Có thể dùng các phương pháp mô tả ở trên để thiết kế các công cụ nghiên cứu cho một đề án nghiên cứu. Một số ví dụ bao gồm:

1. Tầm chán bảo vệ

Những người được hỏi sẽ trả lời cho 5 câu hỏi sau:

- Sự kiện đẹp nhất
- Hai người mà tôi yêu quý nhất
- Tôi giỏi nhất về
- Nếu tôi có quyền
- Phương châm sống của tôi

Mục tiêu: Nghiên cứu để tìm ra điều gì đó về cơ cấu hỗ trợ cho trẻ em

Phương pháp: Phỏng vấn bán cấu trúc với các bản vẽ được sử dụng như là yếu tố kích thích bằng hình ảnh.

Mẫu: Nhóm tuổi 7-12 và 13-18; số lượng tham gia mỗi buổi là tùy vì phương pháp này được dùng tiếp theo các phương pháp khác mà đã dùng cho cùng một nhóm trẻ.

2. Mạng lưới hỗ trợ của trẻ em

Những người được hỏi được nhận một phiếu điều tra với một loạt câu hỏi như:

- Khi cháu bị đau đầu thì cháu đến gặp ai?
- Để có quần áo mới thì cháu đến chỗ ai?
- Khi cháu cảm thấy cô đơn thì cháu đến chỗ ai?
- Nếu cháu bị ốm thì cháu sẽ đến chỗ ai?
- Cháu đến chỗ ai để được tư vấn?

Mục tiêu: Để xác định nguồn hỗ trợ cho trẻ em trong những tình huống khác nhau.

Phương pháp: Phỏng vấn bán cấu trúc với các bản vẽ được sử dụng như là những yếu tố kích thích bằng hình ảnh

Mẫu: Trẻ mồ côi và trẻ lang thang ở độ tuổi từ 8-18 đã có mối liên hệ, lấy mẫu ở càng nhiều trẻ em càng tốt, cả trẻ em trai và trẻ em gái.

3. Phòng ngừa buôn bán trẻ em ở cộng đồng

Toàn bộ những người tham gia xác định nguyên nhân thành công và thất bại để trả lời cho câu hỏi “Chúng ta đang phòng ngừa nạn buôn bán và bóc lột lao động trẻ em ở cộng đồng thành công như thế nào?”

Mục tiêu: Để thu thập ý kiến của cộng đồng về việc làm thế nào phòng ngừa nạn buôn bán trẻ em có hiệu quả nhất, xác định những khó khăn phải đối mặt và đề xuất giải pháp.

Phương pháp: Liệt kê và xếp hạng, sau đó thảo luận nhóm.

Mẫu: Ba đến bốn nhóm mỗi nhóm có từ 3-10 trẻ em biết chữ có cùng độ tuổi và giới tính, chẳng hạn như: trẻ em gái 10-15 tuổi, trẻ em trai 10-14 tuổi, trẻ em gái 15-17 tuổi, trẻ em trai 15-17 tuổi, ...

4. “Bảng kể chuyện” để xác định lý do di cư

Trẻ em phải vẽ các thành viên trong gia đình mình và đóng những vở kịch di cư để xác định lý do di cư và những cảm nghĩ có liên quan đến việc di cư.

Mục tiêu: Để xác định những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đi di cư của trẻ em và tìm hiểu thêm về thái độ, giá trị và kiến thức của trẻ em về việc đi làm xa gia đình

Phương pháp: Bản vẽ, được dùng như là những yếu tố kích thích bằng hình ảnh để thảo luận nhóm.

Mẫu:

- Trẻ em biết chữ từ 9-15 tuổi
- Một nhóm trẻ em gái và một nhóm trẻ em trai
- Mỗi nhóm cần có từ 6-10 người tham gia

D. Khung thời gian tối thiểu cho một kế hoạch nghiên cứu dùng 12 bước nêu trên

Tháng thứ nhất - Bước 1-3

- Các bên tham gia chính quyết định mục đích, chủ đề và câu hỏi nghiên cứu;
- Bố trí đội ngũ cán bộ nghiên cứu (bao gồm các bên tham gia);
- Thu thập và rà soát các dữ liệu có sẵn.

Tháng thứ 2 - Bước 4-6

- Thảo đề án nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu chi tiết;
- Thiết kế công cụ nghiên cứu để thu thập dữ liệu và thử nghiệm chúng;
- Nâng cao năng lực cho các bên tham gia/đội ngũ cán bộ nghiên cứu (quá trình triển khai liên tục);
- Chọn địa điểm lấy mẫu và nhóm đối tượng;
- Thống nhất về các hướng dẫn nguyên tắc;
- Hoàn chỉnh đề án nghiên cứu và chuẩn bị cho các công việc tại hiện trường.

Tháng thứ 3 - Bước 7-9

- Thu thập dữ liệu đợt 1. Các nhóm nghiên cứu riêng biệt triển khai thu thập dữ liệu. Mỗi nhóm làm ở một huyện. Dùng đề án nghiên cứu, mỗi nhóm hoàn thành việc thu thập dữ liệu tại một cộng đồng;
- Các nhóm nghiên cứu gặp gỡ để phân tích và thảo luận kết quả thu thập dữ liệu sơ bộ tại những cộng đồng đầu tiên. Họ chia sẻ kết quả phân tích sơ bộ với những người tham gia, lấy ý kiến phản hồi và chỉnh sửa đề án nghiên cứu nếu cần thiết;
- Mỗi nhóm triển khai thu thập dữ liệu đợt 2 tại địa bàn của mình và oàn thành việc nghiên cứu tại những cộng đồng còn lại.

Tháng thứ 4 - Bước 10-11

- Nhóm nghiên cứu tổ chức, phân loại, ghi mã và lọc dữ liệu;
- Diễn giải và lập lưới tam giác dữ liệu;
- Nhóm lấy ý kiến phản hồi của những người tham gia về kết quả chính;
- Thảo báo cáo nghiên cứu, đảm bảo tính bí mật cho những người tham gia (tên, ảnh,...)

Tháng thứ 5 - Bước 11

- Báo cáo dự thảo được gửi cho những thông tin viên, các bên tham gia và các cán bộ nghiên cứu khác;
- Lấy ý kiến đóng góp và nhận xét về báo có dự thảo.

Tháng thứ 6 - Bước 12

- Báo cáo nghiên cứu được hoàn chỉnh và gửi đi
- Xây dựng một chiến lược thành công để phổ biến kết quả nghiên cứu cho các bên tham gia;
- Gửi và phổ biến báo cáo;
- Các dữ liệu nghiên cứu chưa được phân tích được lưu trữ để những cán bộ nghiên cứu khác sử dụng;
- Hỗ trợ để thúc đẩy hoạt động của những cá nhân/tổ chức có liên quan dựa trên kết quả nghiên cứu.